TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lài

2. Ông Nguyễn Hoài Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Gia Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Minh C**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ liên hệ: 49/53, Hẻm E, đường C, phường T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Ngô Minh C trình bày: Vào năm 2022, ông và bà Lê Thị Cẩm T do tự nguyện thương yêu nên tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (cũ) - nay là Phường L, tỉnh Cà Mau theo quy định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường

bất hòa về tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau. Ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, sau đó bà T về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên ông bà ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Lê Gia P (nữ), sinh ngày 17/02/2022. Sau khi ly hôn ông Chí X nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm T nhưng bà T vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Ngô Minh C và bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, ông C khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng bà T vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Ông C và bà T tự nguyện chung sống từ năm 2022, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2022, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông C cho rằng khi chung sống đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về tình cảm nên cuộc sống không hạnh phúc. Ông C đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, sau đó bà T về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên ông bà ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà không còn quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân đã lâu, ông C không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu được ly hôn với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập bà T đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía bà T nhiều lần vắng mặt không rõ lý do. Điều đó cho thấy bà T đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông C và bà T có một con tên Ngô Lê Gia P (nữ), sinh ngày 17/02/2022. Khi ly hôn, ông C yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia P đến trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông C đang nuôi dưỡng cháu Gia P, cháu Gia P đang sống ổn định với ông C, ông C có đảm bảo cho cháu về điều kiện học tập và sinh hoạt cũng như đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Vì vậy, ổn định cho ông C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia P đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật.

Mặc dù bà T không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho bà T quyền được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà T thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông C không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà T vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Minh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Minh C được ly hôn bà Lê Thị Cẩm T.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Lê Gia P (nữ), sinh ngày 17/02/2022 cho ông Nguyễn Minh C1 trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Lê Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Minh C phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0005755 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ sang thành tiền án phí (công nhận ông C đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (cũ) - nay là Phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng